

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

Tiền Lũ, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2023/TLST-KDTM ngày 19/6/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, TP Hồ Chí Minh;

Đại diện theo PL: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt B - Trưởng phòng G, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh H; địa chỉ: B Điện Biên, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** + Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1975;

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1968 (Ông B1 ủy quyền cho bà A tham gia tố tụng, theo giấy ủy quyền lập ngày 27/7/2023);

Cùng địa chỉ: Phố N, khu H, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ gốc, nợ lãi:

Ông Nguyễn Việt B - Đại diện cho Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Lan A đều xác nhận tính đến ngày 01/8/2023, bà Nguyễn Thị Lan A và ông Nguyễn Văn B1 còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 202125959550 ký ngày 16/9/2021; giấy nhận nợ LD2225800272 ngày 15/9/2022 là:

- Tiền gốc: 423.400.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 1.051.303 đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 21.876.880 đồng;

Tổng cộng là: 446.328.183 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Nguyễn Việt B - Đại diện cho Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Lan A thỏa thuận:

2.2.1 Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:

Ông B1, bà A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, tiền lãi như sau:

Thanh toán lần 1: Vào ngày 30/8/2023, số tiền gốc 100.000.000 đồng;

Thanh toán lần 2: Vào ngày 30/9/2023, số tiền gốc 100.000.000 đồng;

Thanh toán lần 3: Vào ngày 30/10/2023, số tiền gốc còn lại và toàn bộ tiền lãi (bao gồm cả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi tất toán, trên số dư nợ gốc).

2.2.2 Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông B1, bà A không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ gốc, tiền lãi theo thời hạn, thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 3526 ký ngày 19/6/2021. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Corolla, màu nâu, BKS 89A-247.42, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051981, do Phòng C Công an tỉnh H cấp ngày 28/12/2020.

Trường hợp sau khi phát mại số tiền thu hồi từ tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP S sẽ trả lại cho ông B1, bà A; trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S thì nguyên đơn có quyền cầu cơ quan thi hành án tiếp tục phát mại các tài sản hợp pháp khác của ông B1, bà A để tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn (ông B1, bà A) phải chịu toàn bộ 10.926.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 10.670.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004690 ngày 19/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương